

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST  
Ngày: 12-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Thanh Tuyền

Ông Giàng A Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST – HS ngày 31/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **MAI TRỌNG D** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã S, thành phố LC, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Mai Trọng Q, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; vợ: Thào Thị , sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: 01 tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh LC xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 26/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: 02 tiền sự; Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 27/QĐ –XPHC ngày 12/03/2019 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố LC về hành vi: Đánh nhau. Ngày 28/05/2019 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh LC khởi tố điều tra và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Trong quá trình cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo phạm tội mới. Do đó ngày 30/10/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC ra lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo Mai Trọng D, tuy nhiên bị cáo không

có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không rõ bị cáo đi đâu, làm gì. Ngày 18/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 25/12/2019 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố LC, tỉnh LC cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN DUY TH** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1998 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Tiến S, sinh năm: 1973 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1978; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **VŨ DUY T** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Thanh S, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị B (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1991 (Đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố LC về hành vi: Đánh nhau. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **PHẠM VĂN N** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC Q** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 75/43 Hùng Duệ V, phường T, quận H, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1964 và bà Lương Thị Bích L, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **NGUYỄN THANH B** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị N (Đã chết); vợ: Phạm Thị

H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2012; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố LC về hành vi Đánh nhau. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" hiện đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 17/01/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã V, thành phố LC, tỉnh LC

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (có mặt tại phiên tòa);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Giáp Văn Kh, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa có lý do);

*- Người tham gia tố tụng khác:*

**Người làm chứng:**

1. Anh Hồ Viết S, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường T, thành phố LC, tỉnh LC

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Tổ 19, phường D, thành phố LC, tỉnh LC

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H (vắng mặt tại phiên tòa);

4. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn N, huyện V, tỉnh YB

Chỗ ở hiện nay: Đường B, tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa);

5. Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện L, tỉnh YB

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 014, đường B, tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa);

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2019 Nguyễn Duy C là lái xe của nhà xe H chạy tuyến Thái Bình - Nậm Nhùn - Lai Châu đến sửa xe ô tô tại xưởng sửa chữa xe Sáu Huế thuộc tổ 9, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC và có nợ xưởng tiền sửa chữa xe là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn). Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2019, biết xe của C đang dừng ăn cơm tại quán cơm Như Thành thuộc tổ 8, phường Q, thành phố LC nên Hồ Viết S, Trần Ngọc H đều là người làm tại xưởng sửa xe ô tô Sáu Huế đi xe máy đến quán cơm gặp C, mục đích lấy số tiền nợ sửa xe. Tại đây hai bên có xảy ra to tiếng với nhau nên C gọi điện cho Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1988 ở Quán cầm đồ Bảo An thuộc tổ 5, phường Q, thành phố LC nói có người chặn xe khách, không cho đi và dọa đập xe. Ngay sau đó Th cùng nhóm người là Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Mai Ngọc L đi taxi đến chỗ C để nói chuyện với S thì hai bên tiếp tục to tiếng với nhau. Trong lúc to tiếng D dùng tay chân đánh vào người, mặt của S, H thấy S bị đánh nên bỏ chạy về xưởng, sau đó nhóm người của Th cùng lên taxi bỏ đi còn S đi bộ về xưởng sửa chữa ô tô và gọi điện cho Nguyễn Anh T, sinh năm 1979 (là người làm cùng xưởng với S) nói với T biết việc S bị nhóm Th đánh và cho T số điện thoại của C. Ngay sau đó T điện thoại cho C để nói chuyện thì C nói đang đi xuôi rồi nhắn tin số điện thoại của Th cho T. T liền điện thoại cho Th hỏi “*lý do gì các anh đánh em tôi*”, Th trả lời “*tao đánh đấy chúng mày muốn gì thì lên đây, lên tiệm cầm đồ bảo an tao đợi*”.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 30/08/2019 Mai Trọng D nhận được điện thoại của T, T nói cho D biết nội dung S bị đánh và nhờ D cùng T, S đến quán cầm đồ Bảo An để nói chuyện, D đồng ý. Trong lúc nghe điện thoại của T, D đang điều khiển xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu Toyota Fortuner màu đen, BKS: 25A-003.81, trong xe có 06 người bao gồm: Nguyễn Duy Th, Vũ Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Phạm Ngọc Ch và Nguyễn Thanh B. Nghe điện xong D liền điều khiển xe về xưởng sửa chữa ô tô Sáu Huế gặp T, tại đây D đã nói với Th, T, N, Q, Ch và B “*anh em ở xưởng ô tô Sáu Huế bị người cầm đồ Bảo An đánh, anh em xuống xem tình hình thế nào*” đồng thời D bảo “*ai tiện thì xuống xưởng lấy ít đồ (tức hung khí) cầm theo khi cần sử dụng đánh nhau*”. Nghe vậy Q ngồi gần ở cửa xe liền đi xuống xe, thì thấy một người đàn ông

trong xưởng có cầm 03 đoạn sắt gồm loại hộp vuông và ống sắt tròn để lên sàn xe ô tô.

Sau đó D, Th, T, N, Q, Ch, B cùng T, S đi ra quán cầm đồ Bảo An. Khi đến D xuống xe đầu tiên và không cầm theo hung khí gì, B và N mỗi người cầm theo một thanh kiếm bằng kim loại, Th cầm theo một đoạn ống tuýp kim loại dạng ống vuông, Q cầm theo một đoạn ống tuýp kim loại dạng ống tròn, Ch cầm gậy bóng chày bằng kim loại còn Tân, T, S không cầm theo hung khí gì. Lúc này trong quán có Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Mai Ngọc L đang ngồi ở bàn máy tính còn Nguyễn Hồng Th thì ngồi tại vị trí ghế sofa. S nói cho D biết Th là người đánh S. D liền hỏi Th tại sao đánh người của xưởng Sáu Huế, Th đứng dậy trả lời "*chúng mày đến đây để nói chuyện hay muốn làm gì*" ngay lập tức D dùng tay trái lấy một chiếc ống điều cày bằng tre nửa gần đó đập theo hướng từ trên xuống vào người của Th, cùng lúc đó Phạm Văn N, Nguyễn Thanh B, Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Đức Q cầm hung khí mang theo lúc trước lao vào đánh Nguyễn Hồng Th. Thấy Th bị đánh Đ, L, D định chạy vào trong để trốn thì bị N dùng kiếm vẫn còn vỏ vút từ trên xuống dưới vào sườn một trong ba người này và yêu cầu ngồi im tại chỗ, Lúc này Thắng ở gần đây cầm ống tuýp kim loại đập về phía Nguyễn Văn Đ nhưng Đ dùng ghế đỡ được. Trong lúc D, N, B, Ch đánh Th thì T đứng bên ngoài cửa ra vào của quán cầm đồ Bảo An để quan sát và hỗ trợ cho bên trong, còn Tuấn và S đi ra ngoài đợi. Đánh Th khoảng 3 đến 5 phút sau, thì D thấy Th nằm gục tại ghế sofa, vùng mặt chảy nhiều máu nên bảo mọi người dừng tay, trước khi ra khỏi quán cầm đồ, Thắng tiếp tục sử dụng ống tuýp kim loại đánh vào người Th một phát. Sau đó cả nhóm người của D đi ra xe, khi đi ra trước cửa quán cầm đồ D ném chiếc điều cày dùng đánh Th ở cửa quán cầm đồ còn N vút vỏ bao kiếm ở vị trí lẻ đường. Sau đó Th được đưa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh LC điều trị và có đơn trình báo đến Công an thành phố LC đề nghị giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 25 phút cùng ngày 30/8/2019 tại tầng 1 của ngôi nhà số 014, đường B, thuộc tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC tại vị trí phòng khách phát hiện 01 bàn uống nước bằng kính màu xanh bị vỡ thành nhiều mảnh, một số cốc chén, lọ hoa bị đổ vỡ; trên mặt ghế sofa kê sát tường có nhiều vết dịch màu đỏ máu và phát hiện 01 nõ điều cày, 01 chiếc điều cày bằng ống nửa màu vàng; 01 vỏ bao kiếm gỗ.

Ngày 20/9/2019 Nguyễn Hồng Th có đơn đề nghị giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Hồng Th. Kết quả ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Dấu hiệu chính giám định là mặt trong môi trên bên trái, môi trên bên trái, gãy ngang thân răng 1.2;2.1;2.2, khuỷu tay bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hồng Th hiện tại là **23%** (*Hai mươi ba phần trăm*). Do vết thương đã qua điều trị nên không xác định được vật gây nên thương tích.

Ngày 16/11/2019 Nguyễn Duy Th đã giao nộp là công cụ gây án bao gồm: 01 thanh kiếm bằng kim loại (không có vỏ bao) có chiều dài 97 cm, phần cán kiếm màu đen dài 23cm, phần lưỡi kiếm dài 74cm, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 02 cm cũ đã qua sử dụng; 01 thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn có kích thước dài 100cm, đường kính 02cm cũ đã qua sử dụng; 01 thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp vuông có kích thước dài 106cm, cũ đã qua sử dụng. Tiến hành cho các bị cáo nhận dạng công cụ trên, kết quả các bị cáo đều khai nhận công cụ trên đều là hung khí các bị cáo sử dụng để đánh vào mặt, người gây thương tích đối với Nguyễn Hồng Th.

***Vật chứng thu giữ:***

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner màu đen, Biển kiểm soát: 25A-003.81.

01 (một) chiếc điều cày bằng ống nứa màu vàng, có kích thước dài 74 cm, đường kính 05cm, không có nõ điều, tại vị trí lắp nõ điều có một lỗ kích thước nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 02cm, ống điều cũ đã qua sử dụng.

01 (một) chiếc nõ điều cày màu nâu, phần đầu của nõ điều bị vỡ, mẽ có chiều dài 9,5cm đường kính 6cm.

01 (một) vỏ kiếm gỗ có gắn 04 (bốn) đai kim loại màu vàng bọc bên ngoài vỏ kiếm, kích thước vỏ bao kiếm dài 75cm, nơi rộng nhất 9cm, nơi hẹp nhất 0,5cm.

01 (một) thanh kiếm bằng kim loại (không có vỏ bao) có chiều dài 97 cm, phần cán kiếm màu đen dài 23cm, phần lưỡi kiếm dài 74cm, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 02 cm cũ đã qua sử dụng.

01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn có kích thước dài 100cm, đường kính 02cm cũ đã qua sử dụng.

01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp vuông có kích thước dài 106cm, cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 17/CT- VKSTP, ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Mai Trọng D, Nguyễn Duy Th, Vũ Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B về tội "Cố ý gây thương" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Trọng D mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 25/12/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy Th, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù (khấu trừ thời gian tạm giam cho các bị cáo N, Q, B). Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bị cáo Vũ Duy T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc điều cày bằng ống nửa màu vàng, có kích thước dài 74 cm, đường kính 05cm, không có nổ điều, tại vị trí lắp nổ điều có một lỗ kích thước nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 02cm, ống điều cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc nổ điều cày màu nâu, phần đầu của nổ điều bị vỡ, bề có chiều dài 9,5cm đường kính 6cm; 01 (một) vỏ kiếm gỗ có gắn 04 (bốn) đai kim loại màu vàng bọc bên ngoài vỏ kiếm, kích thước vỏ bao kiếm dài 75cm, nơi rộng nhất 9cm, nơi hẹp nhất 0,5cm; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại (không có vỏ bao) có chiều dài 97 cm, phần cán kiếm màu đen dài 23cm, phần lưỡi kiếm dài 74cm, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 02 cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn có kích thước dài 100cm, đường kính 02cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp vuông có kích thước dài 106cm, cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Trọng D, Nguyễn Duy Th, Vũ Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều

tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 tại quán cầm đồ Bảo An thuộc tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC. Mai Trọng D cùng Nguyễn Duy Th, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Vũ Duy T, Nguyễn Thanh B mặc dù không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Hồng Th nhưng D, Thắng, N, Q, T, B đã dùng ống điều, kiếm, ống tuýp kim loại, gây bóng chày đánh vào mặt, người của Nguyễn Hồng Th làm Thuận bị thương ở mặt trong môi trên bên trái, môi trên bên trái, gãy ngang thân răng 1.2;2.1;2.2, khuỷu tay bên trái với tỷ lệ thương tích là 23%. Tuy tổn thương về sức khỏe của anh Th là 23% nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã sử dụng ống điều, kiếm, ống tuýp bằng kim loại, gây bóng chày làm công cụ, phương tiện phạm tội để đánh anh Th. Đây chính là "hung khí nguy hiểm"; và "có tính chất côn đồ" một trong những yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Điều luật quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm...;*

.....

*i) Có tính chất côn đồ....;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

.....

*đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Trọng D, Nguyễn Duy Th, Vũ Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ



được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét về lỗi thì các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm. Trong vụ án này bị cáo Mai Trọng D là người chủ động, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Đức Q, Vũ Duy T là đồng phạm giúp sức tích cực và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Mai Trọng D có 01 tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh LC xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 26/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 02 tiền sự: Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 27/QĐ –XPHC ngày 12/03/2019 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố LC về hành vi: Đánh nhau. Ngày 28/05/2019 bị cáo bị Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 07/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu có nhận được Thông báo số 03/TB-TA ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè về việc mở phiên tòa xét xử hình sự đối với bị cáo Mai Trọng D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự vào hồi 08 giờ ngày 15/5/2020 và Đề nghị trích xuất số 02/ĐNTX-TA ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè đối với bị cáo Mai Trọng D đến phiên tòa xét xử vào hồi 08 giờ ngày 15/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè. Đến nay Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Phạm tội lần này bị cáo Mai Trọng D thuộc trường hợp "tái phạm", vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

Còn đối với các bị cáo Nguyễn Duy Th, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Vũ Duy T có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố Lai Châu về hành vi: Đánh nhau.

Bị cáo Nguyễn Thanh B có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 của Công an thành phố Lai Châu về hành vi Đánh nhau. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” hiện đều đã được xóa án tích.

Lẽ ra các bị cáo T, B phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng các bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Trọng D có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”. Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Đức Q, Vũ Duy T: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Trọng D, Phạm Văn N, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Đức Q, Vũ Duy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi bị hại và tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Hồng Th có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mai Trọng D, sau khi gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Hồng Th bị cáo đã tự nguyện bồi thường, chi trả toàn bộ tiền viện phí cho bị hại và bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 3/4 và được Chính phủ tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh B có bố đẻ là thương binh hạng 4/4; bị cáo Vũ Duy Tân có bố đẻ được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Do đó, cần cho các bị cáo Bình, Tân hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Hồng Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner màu đen, Biển kiểm soát: 25A-003.81. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giáp Văn Kh, sinh năm 1971, HKTT: Tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC, anh Kh không biết việc Mai Trọng D mượn xe dùng vào việc phạm tội. Nên ngày 04/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Giáp Văn Kh. Xét thấy việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

01(một) chiếc điều cày bằng ống nứa màu vàng, có kích thước dài 74 cm, đường kính 05cm, không có nỏ điều, tại vị trí lắp nỏ điều có một lỗ kích thước nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 02cm, ống điều cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc nỏ điều cày màu nâu, phần đầu của nỏ điều bị vỡ, mề có chiều dài 9,5cm đường kính 6cm; 01 (một) vỏ kiếm gỗ có gắn 04 (bốn) đai kim loại màu vàng bọc bên ngoài vỏ kiếm, kích thước vỏ bao kiếm dài 75cm, nơi rộng nhất 9cm, nơi hẹp nhất 0,5cm; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại (không có vỏ bao) có chiều dài 97 cm, phần cán kiếm màu đen dài 23cm, phần lưỡi kiếm dài 74cm, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 02 cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn có kích thước dài 100cm, đường kính 02cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp vuông có kích thước dài 106cm, cũ đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, dạng kiếm tự chế, chiều dài khoảng 80 đến 90cm; 01 (một) chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu đen, chiều dài khoảng 70 đến 80 cm; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo về việc truy tìm nhưng không thu hồi được.

[8] Liên quan trong vụ án:

Đối với Hồ Viết S, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố LC, tỉnh LC; Nguyễn Anh T - Sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 16, phường D, thành phố LC, tỉnh LC là người của xưởng sửa chữa ô tô Sáu Huế, đã nhờ D đi nói chuyện với nhóm cầm đồ Bảo An. Kết quả điều tra xác định, khi nhờ D, T chỉ nhờ đi nói chuyện giúp, hơn nữa khi đến quán cầm đồ Bảo An, mục đích tới tìm người đánh S tại quán ăn để hỏi lý do tại sao lại đánh S dù S không có mâu thuẫn gì với họ. Khi gặp người trong quán cầm đồ Bảo An Sáu có hỏi Th lý do tại sao lại đánh S, nhưng Th không trả lời mà còn có thái độ thách thức nên bị nhóm của D xông vào đánh, lúc đó sự việc xảy ra quá nhanh nên S, T chạy ra bên ngoài và sợ không giám vào can ngăn. Hồ Viết S, Nguyễn Anh T không tham gia vào việc đánh Nguyễn Hồng Th. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với S, T.

Theo lời khai của Nguyễn Đức Q: Khi D bảo ai tiện thì xuống xe lấy ít hung khí phòng khi đánh nhau thì Q là người ngồi gần cửa xe nên có mở cửa

xe đi xuống thì thấy một người đàn ông trong xưởng sửa chữa ô tô Sáu Huế đã đưa 03 đoạn sắt là công cụ phạm tội để lên sàn xe ô tô. Kết quả điều tra xác định, những người trong xưởng sửa chữa ô tô Sáu Huế đều không thừa nhận việc đưa hung khí lên xe, còn Q khai lúc đó do trời tối Q không nhìn rõ mặt người đàn ông để hung khí lên xe, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Trần Ngọc D là người có hành vi dùng tay chân đánh S trong lúc to tiếng tại quán cơm Như Thành, thuộc Tổ 8, phường Q, thành phố LC. Kết quả điều tra xác định, Việc D đánh S không gây thương tích gì, S cũng không yêu cầu giám định thương tích, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với D.

Đối với bị can Phạm Ngọc Ch, ngay sau khi khởi tố vụ án bị can đã bỏ trốn. Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định truy nã đối với bị can. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bắt được bị can, để giải quyết vụ án kịp thời và đảm bảo đúng quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 22/3/2020 để điều tra và xử lý sau đối với Phạm Ngọc Ch về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Mai Trọng D, Nguyễn Duy Th, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B, Vũ Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Trọng D **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 25/12/2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **30 (ba mươi) tháng tù** (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 là 02 tháng 17 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành **27 (hai mươi bảy) tháng 13 (mười ba)**

**ngày tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q **30 (ba mươi) tháng tù** (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 là 02 tháng 17 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành **27 (hai mươi bảy) tháng 13 (mười ba) ngày tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B **30 (ba mươi) tháng tù** (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 17/01/2020 là 02 tháng 19 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành **27 (hai mươi bảy) tháng 11 (mười một) ngày tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy T **24 (hai mươi bốn) tháng tù** (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/01/2020 là 02 tháng 17 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành **21 (hai mươi một) tháng 13 (mười ba) ngày tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc điều cày bằng ống nửa màu vàng, có kích thước dài 74 cm, đường kính 05cm, không có nổ điều, tại vị trí lắp nổ điều có một lỗ kích thước nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 02cm, ống điều cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc nổ điều cày màu nâu, phần đầu của nổ điều bị vỡ, mé có chiều dài 9,5cm đường kính 6cm; 01 (một) vỏ kiếm gỗ có gắn 04 (bốn) đai kim loại màu vàng bọc bên ngoài vỏ kiếm, kích thước vỏ bao kiếm dài 75cm, nơi rộng nhất 9cm, nơi hẹp nhất 0,5cm; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại (không có vỏ bao) có chiều dài 97 cm, phần cán kiếm màu đen dài 23cm, phần lưỡi kiếm dài 74cm, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 02 cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp tròn có kích thước dài 100cm, đường kính 02cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dạng tuýp vuông có kích thước dài 106cm, cũ đã qua sử dụng.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo Mai Trọng D, Nguyễn Duy Th, Vũ Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**